

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 10 /3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải; Bà Mạc Thị Khánh Linh
và ông Hoàng Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử
công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLHS-ST ngày 24 tháng 01
năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày
24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo: **Nông Văn Q;** (*Tên gọi khác: Không*);
Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1982 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú và chỗ ở: Xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm
ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: nam; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn N (đã chết); Con bà: Dương
Thị Q1, sinh năm: 1953; gia đình có 10 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 4; có vợ
là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có 2 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị
cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại
tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Phạm Quốc C, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư An Toàn - Đoàn luật
sư tỉnh Thái Nguyên; (do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định, có mặt).

**** Người bị hại:***

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; HKTT: Xóm HM, xã TK, huyện
PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

**** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị Nông Thị Ng, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm XL, xã TK, huyện PB,
tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm LĐ, xã TK, huyện
PB, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

**** Người làm chứng:***

1. Bà Nông Thị M, sinh năm 1959; HKTT: Xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Bà Tô Thị M1, sinh năm 1969; HKTT: Xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

3. Cháu Nông Văn D, sinh năm 2004; HKTT: Xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người giám hộ cho cháu D: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1951; HKTT: Xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (là bà ngoại D, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn Q có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 cùng trú tại xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2020 cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nên đến khoảng cuối tháng 8/2021 chị H nói với Q về việc chị muốn ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Khoảng 20 giờ tối ngày 19/9/2021, Q thấy chị H ngồi trên giường kê sát tường nhà thì Q đến nằm cạnh và đề nghị H rút lại ý định ly hôn nhưng chị H cương quyết ly hôn với Q. Q nảy sinh ý định giết chết chị H rồi cũng tự sát chết nên Q đi xuống bếp lấy 01 con dao, loại dao bầu dài 31cm, lưỡi sắc, mũi nhọn đem lên nhà để đâm H, cháu Nông Văn D, sinh năm 2004 là con của Q đứng ngoài cửa sổ thấy bố mẹ to tiếng với nhau và thấy Q cầm dao đi từ bếp lên phòng khách đã chạy theo Q để can ngăn không cho Q đâm H, do bị D ngăn cản Q vút con dao ở nền nhà và lên giường nằm một lúc thấy D đi ra ngoài sân, Q dấy nhát dao cầm trên tay rồi ngồi trước mặt H mục đích để đâm chị H rồi tự sát; Thấy Q cầm dao, chị H dùng điện thoại di động của mình gọi cho bà Tô Thị M1, sinh năm 1969, trú tại xóm HM, xã TK, huyện PB là thím họ của Q để cầu cứu nhưng khi bà M1 nghe máy thì Q nói vào điện thoại với bà M1: “*Con giết vợ con, chết thì cùng chết...*” đồng thời dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào ngực, 01 nhát trúng vào lưng chị H, chị H dùng tay che mặt và chống đỡ thì Q tiếp tục đâm nhiều nhát trúng vào đầu, mặt, tay của chị H làm cho chị H bị chảy nhiều máu, nằm bất tỉnh trên giường. Thấy chị H nằm im, Q nghĩ chị H đã chết nên dùng dao tự đâm vào bụng mình 02 nhát để tự sát.

Hậu quả: Chị H bị thương tích nặng phải đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên cấp cứu và điều trị đến ngày 04/12/2021 ra viện, Q được đưa đến Bệnh viện Giang Thép để cứu chữa, ngày 20/10/2021 đã được ra viện.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 19/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tổ chức khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu nhà ở của Nông Văn Q ở xóm HM, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, ngôi nhà xây cấp 4, lợp ngói, nền nhà lát xi măng, ngôi nhà có 01 cửa chính ra vào nhìn về hướng Đông kích thước (2,2x2,4)m có 04 cánh cửa gỗ mở ra phía ngoài; 02 cửa sổ ở hai bên cửa chính, mỗi cửa kích thước (0,9x1,5)m đều có hai cánh gỗ mở ra phía ngoài.

Gian phòng khách dùng để ở và sinh hoạt chung của gia đình, ở chính giữa kê 01 bộ bàn ghế gỗ; tại góc nhà phía Tây Nam và Tây Bắc mỗi góc kê 01 chiếc giường ngủ bằng gỗ, gian phòng khách và gian buồng lòi được ngăn cách bằng một tủ gỗ và một phần tường, cửa ra vào gian buồng lòi tại bức tường phía Bắc.

- Phía trước nhà chính là sân lát gạch đỏ; bên phải nhà chính (*theo hướng từ Tây sang Đông*) là gian nhà bếp; sát tường phía Đông là khu nhà tắm, vệ sinh.

Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện, ghi nhận các dấu vết, đồ vật cụ thể như sau:

- Tại bề mặt chiếu tre trên chiếc giường gỗ kê tại góc nhà phía Tây Nam có bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu dạng chui quệt; cùng vị trí này trên sàn nhà, dưới gầm giường phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng chảy đọng. Trên mặt tường phía Tây cạnh giường gỗ này, cách tường phía Nam phòng khách 1,2m về phía Bắc, cách sàn nhà 0,4m phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn (*vị trí số 1*).

- Tại vị trí trên thềm nhà bếp, cách tường phía Bắc nhà bếp 0,2m, cách cửa ra vào nhà bếp về phía Đông 1,9m phát hiện 01 con dao dài 31cm (*chuôi gỗ đóng khâu bằng kim loại ở hai đầu, lưỡi kim loại sắc nhọn với bản rộng nhất là 6cm*), trên lưỡi có bám dính dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu. Cách con dao này về phía Đông 0,1m phát hiện 01 chiếc chiếu tre kích thước (1,85x1,48)m, được dựng trên tường phía Bắc gian nhà bếp, trên chiếu có bám dính dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu trong diện (0,5x0,07)cm (*vị trí số 2*).

- Trong chiếc chậu nhựa màu xanh để trước cửa nhà tắm, cách tường phía Bắc của nhà tắm 0,7m, cách tường phía Đông nhà bếp 2,7m phát hiện 01 chiếc áo sơ mi cộc tay, kẻ caro màu đỏ, đen đang ngâm xà phòng (*vị trí số 3*). Kiểm tra phát hiện trên áo có dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng thấm và có 4 vết rách thủng vải với kích thước khác nhau (*mặt trước có 3 vết rách, mặt sau có 1 vết rách*).

Kết quả kiểm tra, thương tích xác định: Chị Nguyễn Thị H bị thương tích: 01 (Một) vết tại thành ngực phải KLS VI đường nách trước kích thước khoảng (4x6)cm, 01 (Một) vết tại đường nách trước KLS VII có kích thước khoảng (3x5)cm, 01 (Một) vết tại ngực trái giữa đòn KLS III có kích thước khoảng (3x5)cm. Thấu ngực, bụng gây tổn thương màng phổi, tổn thương nhu mô phổi, tổn thương 1 xương sườn, tổn thương gan và rách thủng cơ hoành phải khâu nối; 01 (Một) vết tại lưng bên trái có kích thước khoảng 4cm, vết thương tại vùng gò má phải và sau tai phải với kích thước khoảng 2cm; Vết thương phức tạp mặt sau cánh tay trái gây rách cơ, mẻ 1/3 giữa xương cánh tay trái, tổn thương bán phần thần kinh quay đoạn 1/3 giữa cánh tay trái; Vết thương phức tạp cẳng tay phải gây gãy đầu dưới xương quay, gãy xương bàn I bàn tay phải.

Nông Văn Q bị các thương tích: 01 (Một) vết tại mạng sườn trái sâu đến cân cơ chéo bụng ngoài và 01 (Một) vết cạnh rốn phải lộ ruột non, lộ đại tràng A, thủng màng đại tràng.

- Tại Bản kết luận giám định số 7907/C09-TT3 ngày 30/11/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định:

Mẫu thu ở vị trí số 1 tại hiện trường ký hiệu M1 là máu của Nông Văn Q, Nguyễn Thị H;

Mẫu thu ở vị trí số 1 tại hiện trường ký hiệu M2 là máu của Nguyễn Thị H;

Trên con dao thu ở vị trí số 2 tại hiện trường ký hiệu PS2-2017141 có bám dính máu của Nông Văn Q và Nguyễn Thị H.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 762/TgT ngày 12/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H do thương tích gây lên là 37%. Cơ chế hình thành các vết thương: do tác động của vật sắc nhọn.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 886/TgT ngày 01/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên (giám định bổ sung) kết luận: Tổn thương màng phổi, tổn thương nhu mô phổi, tổn thương 01 xương sườn, vết thương rách thủng cơ hoành phải khâu nối, khâu vết thương gan, gãy đầu dưới xương quay, gãy xương bàn I bàn tay (P), mẻ 1/3 giữa xương cánh tay (T), tổn thương bán phần thần kinh quay đoạn 1/3 giữa cánh tay (T), hiện tại có 01 sẹo phần mềm vùng mặt KT nhỏ, 08 sẹo phần mềm KT trung bình và 10 sẹo phần mềm KT nhỏ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H do thương tích gây nên hiện tại là 78%.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T và Nông Thị Ng (là em rể, em gái của bị cáo Nông Văn Q) đã tự nguyện thay bị cáo Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H tổng số tiền 29.000.000đ. Chị H không có yêu cầu đối với bị cáo về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKS - P2 ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Nông Văn Q về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Trong phần trình bày lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Q phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 17 năm tù; Phần dân sự đã giải quyết xong; Về vật chứng vụ án: Tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo; Trả cho người bị hại chiếc điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra; Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án, xem xét đối với bị cáo là người có nhân thân tốt, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ cho người bị hại. Bị cáo không có hành vi cố ý phạm tội đến cùng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Về phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của vị luật sư;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi của mình và xin mức án nhẹ nhất.

Người bị hại không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập của Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; các tài liệu chứng cứ của người bào chữa, của bị can, bị cáo cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người giám hộ của cháu D (là người làm chứng) vắng mặt. Tuy nhiên, Chị H (là mẹ cháu D có mặt) thực hiện quyền giám hộ cho cháu D theo quy định.

[2] Xét lời khai nhận tội của Nông Văn Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng, bản kết luận giám định; vật chứng đã thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 19/9/2021, do lo nghĩ việc chị Nguyễn Thị H đòi ly hôn với mình, Nông Văn Q đã nói chuyện, xin chị H suy nghĩ lại nhưng chị H không đồng ý, Q nảy sinh ý định giết chết chị H rồi cùng tự sát. Q đã dùng 01con dao, loại dao bầu dài 31cm, chỗ rộng nhất là 06cm, lưỡi sắc, mũi nhọn, đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào ngực, 01 nhát trúng vào lưng chị H, chị H dùng tay che mặt và chống đỡ thì Q tiếp tục đâm nhiều nhát trúng vào đầu, mặt, tay của chị H làm cho chị H bị chảy nhiều máu, nằm bất tỉnh trên giường. Thấy chị H nằm im, Q nghĩ chị H đã chết nên dùng dao tự đâm vào bụng mình 02 nhát để tự sát. Hậu quả chị H bị thương tích 78% sức khỏe, Q bị thương tích nhẹ vùng bụng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng số 08/CT-VKS - P2 ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“ Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a,...

n) Có tính chất côn đồ”

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, chỉ vì lý do nhỏ nhất của bị cáo trong việc không muốn ly hôn theo yêu cầu của vợ, Nông Văn Q đã có hành vi sử dụng hung khí là 01 con dao, loại dao bầu dài 31cm, chỗ rộng nhất là 06cm, lưỡi sắc, mũi nhọn, đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào ngực, 01 nhát trúng vào lưng chị H, chị H dùng tay che mặt và chống đỡ thì Q tiếp tục đâm nhiều nhát trúng vào đầu, mặt, tay của chị H làm cho chị H bị chảy nhiều máu, nằm bất tỉnh trên giường. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao bầu đâm vào các vị trí là những nơi hiểm yếu trên cơ thể của nạn nhân gây ra nhiều vết thương trên cơ thể chị H là có thể tước đoạt tính mạng của nạn nhân. Hành vi đó thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Hậu quả, chị H bị tổn thương cơ thể là 78% sức khỏe. Việc chị H không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi do bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ các khoản chi phí cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, hậu quả chết người chưa xảy ra nên hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt đã hoàn thành. Vì vậy, có căn cứ áp dụng các quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo phù hợp đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét, đánh giá nêu trên khi lượng hình cần xử phạt bị cáo mức án theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 4 Điều 123; Điều 43 Bộ luật hình sự: Phạt quản chế bị cáo từ 2 đến 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho chị H là 78%. Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn T và chị Nông Thị Ng là em rể, em gái của Q tự nguyện thay Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị

H tổng số tiền 29.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, chị H, anh T và chị Ng đều không có yêu cầu gì. Như vậy, phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

[7] Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

* Đối với chiếc điện thoại di động của do cơ quan điều tra đã thu giữ của H cần trả cho chị H quản lý sử dụng; chiếc điện thoại di động của do cơ quan điều tra đã thu giữ của Q cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Q.

* Các vật chứng còn lại đã thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[10] Xét ý kiến của vị luật sư bào chữa. Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Nông Văn Q phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp chưa đạt.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 và khoản 4 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 43; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nông Văn Q 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt quản chế bị cáo 2 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền 29.000.000đ. chị H, anh T và chị Ng đều không có yêu cầu gì khác. Như vậy, phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý như sau:

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Nông Văn Q 01 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong theo quy định. (ký hiệu “ĐT Q”, trên niêm phong có chữ ký của: Điều tra viên Trần Đình Khoái thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; kiểm sát viên Trần Thị Ngọc Anh thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; người chứng kiến Tạ Viết K, Lê Huy Đ1, Lê Văn D2, Nông Văn Q và ba hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên trong có: 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 hai sim hai sóng đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, vỏ

màu đen ốp lưng nhựa trong suốt, hai số IMEL lần lượt là 862942056416977 và 862942056416969. Trong máy lắp sim của nhà mạng Viettel, số điện thoại là 0978.703.865.

* Trả cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong theo quy định. (ký hiệu “ĐT H”), trên niêm phong có chữ ký của: Điều tra viên Trần Đình Khoái thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; kiểm sát viên Trần Thị Ngọc Anh thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; người chứng kiến Tạ Viết K, Nguyễn Thị H và ba hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên trong có: 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO hai sim hai sóng đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng màu đen, vỏ màu xanh bám dính vật chất màu nâu đỏ, hai số IMEL lần lượt là: 866109040662738 và 866109040662720. Trong máy lắp hai sim của nhà mạng Viettel có số điện thoại lần lượt là: 0377.782.267 và 0987.906.703.

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong theo quy định. (“ ký hiệu Mla”), trên niêm phong có nhiều chữ ký của Điều tra viên Thân Đức Hoàng, cán bộ Nguyễn Kim Cương thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình; người giao nộp Nguyễn Văn T, người chứng kiến Nguyễn Thị Ch và nhiều dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình. Bên trong có:

+ 01 (một) áo phông đã qua sử dụng màu xanh – tím than cộc tay, có cổ, ngực bên trái in dòng chữ: “Acquy GLOBE”, trên áo dính nhiều vật chất màu nâu sẫm, tại mặt trước của áo có hai vết rách, thủng vải dài lần lượt là 3cm và 9cm và nhiều vết rách nham nhở;

+ 01 (một) bát sứ màu trắng có bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi là máu.

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong theo quy định. “ ký hiệu M3”, trên niêm phong có nhiều chữ ký của Điều tra viên Dương Viết Duy thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình; Kiểm sát viên Lưu Nguyên Vũ thuộc Viện KSND huyện Phú Bình; Phó trưởng Công an xã Tân Kim Đoàn Sơn Tùng; người chứng kiến Nông Văn S, Nông Thị M và nhiều dấu tròn màu đỏ của Công an xã Tân Kim, huyện Phú Bình. Bên trong có: 01 chiếc áo sơ mi đã qua sử dụng kẻ caro màu đỏ - đen cộc tay, trên áo có nhiều vết thủng rách vải với kích thước khác nhau và bám dính vật chất màu nâu đỏ dạng thắm.

- 01 (một) bì thư được niêm phong theo quy định. Trên niêm phong có chữ ký của: giám định viên Nguyễn Thị Thúy Lan thuộc Trung tâm giám định sinh học – Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Điều tra viên Trần Đình Khoái thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên trong có:

+ 01 (một) con dao nhọn cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (loại dao bầu), ký hiệu “PS2-2017141” sau giám định;

+Phần còn lại sau giám định của: các mẫu ký hiệu M1, M2 thu tại hiện trường và mẫu máu của Nông Văn Q, Nguyễn Thị H.

(Các vật chứng trên hiện đang ở kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 38 ngày 24/01/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nông Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo Q (qua Trại giam);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khánh Hồng